

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1- ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2025

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con  
khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đoàn Thanh Phong**.

2. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Chí Thiện**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Đào Tấn Đ**, sinh năm 2001; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là: Ấp L, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp)

**- Bị đơn:** Chị **Trần Thị Thùy V**, sinh năm 2002; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là: ấp H, xã A, tỉnh Đồng Tháp)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đào Tấn Đ trình bày:**

Anh và chị Vsống chung với nhau vào năm 2019 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tịnh (nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp), theo số 29, ngày 01/11/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, **anh nghi ngờ chị V có tình cảm với người khác**. Vợ chồng đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Hiện tại vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 02/2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên anh xin ly hôn với chị V .

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đào Trần Gia H, sinh ngày 30/11/2020. Hiện con đang sống với chị V . Khi ly hôn anh đề nghị chị V tiếp tục nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn chị Trần Thị Thùy V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết.*

\* Tại phiên tòa:

- Anh Đ trình bày yêu cầu khởi kiện: Anh Đ yêu cầu ly hôn với chị V , về con chung để chị V nuôi con và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, về tài sản chung, nợ chung không có.

- Bị đơn vắng mặt nên không có thỏa thuận được về nội dung vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận xét: Về hôn nhân: mâu thuẫn giữa Anh Đ và chị V là có thật, bởi lẽ hai anh chị đã có thời gian sống ly thân. Về con chung: Anh Đ và chị V có 01 con chung hiện đang sống với chị V và việc Anh Đ để chị V tiếp tục nuôi con là phù hợp. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng với mức 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp. Về tài sản chung nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Đ và Anh Đ có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Thùy V vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V .

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và bị đơn đang cư trú tại ấp H , xã A, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Dồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 và Điều 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Anh Đ cho rằng anh và chị V có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị V . Về con chung, Anh Đ và chị V có 01 con chung đang sống với chị V nên Anh Đ để chị V nuôi con và Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, Anh Đ không có, về nợ chung không có.

[4] Xét yêu cầu của Anh Đ:

[4.1] Về hôn nhân: Anh Đ và chị V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo (nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29 ngày 01/11/2021, nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*”. Tuy nhiên theo lời trình bày của Anh Đ thì giữa Anh Đ và chị V nhiều lần mâu thuẫn, thời gian kéo dài. Đồng thời, Anh Đ và chị V hiện đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị V và triệu tập chị V nhiều lần đến Tòa án để hòa giải, tại phiên tòa hôm nay chị V cũng vắng mặt. Điều đó thể hiện, chị V không muốn hàn gắn đoàn tụ với Anh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa Anh Đ và chị V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh Đ yêu cầu ly hôn là có cơ sở phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung:

- Anh Đ và chị V có 01 con chung là Đào Trần Gia H, sinh ngày 30/11/2020. Hiện cháu Huy đang sống cùng chị V , Anh Đ để chị V tiếp tục nuôi con để đảm bảo

ổn định cuộc sống là phù hợp Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng:

Tại đơn khởi kiện, Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng nhưng tại phiên tòa Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Xét đây là sự tự nguyện của Anh Đ và chị V vắng mặt không có ý kiến, không có tranh chấp về việc cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Anh Đ là phù hợp.

[4.3] Về tài sản chung, nợ: Anh Đ xác định không có và Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Khoản 5, điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Tấn Đ.**

- Về hôn nhân: Anh Đào Tấn Đ được ly hôn với chị Trần Thị Thùy Vương.

- Về con chung:

+ Giao con tên Đào Trần Gia H, sinh ngày 30/11/2020 cho chị Trần Thị Thùy V trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng: Ghi nhận Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi chấm dứt theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

## **2. Về án phí:**

- Anh Đào Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008744 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Đồng Tháp).

**3. Về quyền kháng cáo:** Anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 1, Đồng Tháp;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã A, Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Tuyền**